

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2022

Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2022 như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT đã học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được cấp có thâm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khoẻ.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh: Năm 2022, Trường Đại học Khoa học xét tuyển theo 4 phương thức tuyển sinh:

- ✚ Xét tuyển thẳng;
- ✚ Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT 2022;
- ✚ Xét tuyển dựa vào kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT;
- ✚ Xét tuyển dựa vào kết quả đánh giá năng lực của các Cơ sở giáo dục đại học công lập như: ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP HCM.

4. Ngành/các chương trình đào tạo

- Năm 2022, Trường Đại học Khoa học tuyển sinh 1630 chỉ tiêu với 20 ngành đào tạo và 03 chương trình đào tạo định hướng chất lượng cao.

- Thông tin chi tiết về các chương trình đào tạo và cơ hội việc làm thí sinh xem tại website: <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>.

STT	Mã ngành	Tên ngành/CTĐT	Mã tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu		Ghi chú
				Khối ngành	Tổng chỉ tiêu	
I. Chương trình đào tạo chất lượng cao						
1	7420201_CLC	Kỹ thuật xét nghiệm Y - Sinh	B00, D07, B08, A00	IV	50	

2	7380101_CLC	Dịch vụ pháp luật	D01, C00, C14, C20	III	30	
	7810103_CLC	Quản trị khách sạn và khu nghỉ dưỡng cao cấp	D01, D14, D15, D66	VII	30	

II. Chương trình đào tạo đại trà

1	7380101	Luật	D01, C00, C14, C20	III	260	
2	7340401	Khoa học quản lý (Quản lý nhân lực, Quản lý doanh nghiệp)	D01, C00, C14, D84			
3	7440102	Vật lý học	A00, D01, C01, A01	IV	80	
4	7440301	Khoa học môi trường (An toàn, sức khỏe và Môi trường)	A00, B00, D01, C14			
5	7460101	Toán học	A00, D84, D01, C14	V	150	
6	7460117	Toán tin (Toán Tin ứng dụng, Phân tích xử lý dữ liệu)	A00, D84, D01, C14			
7	7510401	Công nghệ kỹ thuật Hóa học (Công nghệ Hóa phân tích)	A00, A16, B00, C14	VI	50	
8	7720203	Hoá dược (Phân tích kiểm nghiệm dược phẩm)	A00, A16, B00, C14			
9	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị lữ hành, Quản trị nhà hàng - Khách sạn)	C00, D01, C20, D66	VII	980	
10	7810101	Du lịch (Hướng dẫn du lịch quốc tế, Nhà hàng - Khách sạn)	C00, D01, C20, C04			
11	7850101	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	A00, B00, D01, C14			
12	7220201	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh ứng dụng, Tiếng Anh du lịch)	D01, D14, D15, D66			
13	7760101	Công tác xã hội (Công tác xã hội, Tham vấn)	D01, C00, C14, D84			
14	7229030	Văn học (Ngôn ngữ và Văn hóa)	D01, C00, C14, D84			
15	7229010	Lịch sử (Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Xây dựng Đảng và Quản lý nhà nước)	D01, C00, C14, D84			
16	7320101	Báo chí (Báo chí đa phương tiện, Quản trị báo chí truyền thông)	D01, C00, C14, D84			
17	7320201	Thông tin - Thư viện (Thư viện - Thiết bị trường học, Thư viện - Quản lý văn thư)	D01, C00, C14, D84			
18	7310614	Hàn Quốc học	D01, C00, DD2, D66			
19	7310612	Trung Quốc học	D01, D04, C00, D66			
20	7810301	Quản lý Thể dục thể thao	C00, D01, C14, D84			

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

5.1. Xét tuyển thẳng và dự bị đại học

5.1.1. Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT

5.1.2. Xét tuyển thẳng học sinh đã tốt nghiệp THPT thuộc một trong các đối tượng sau

- Học sinh các Trường Chuyên; Trường năng khiếu Thể dục thể thao, nghệ thuật;
- Học sinh học tại các trường THPT có kết quả học tập 3 năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 đạt học lực giỏi;
- Học sinh là thành viên của đội tuyển thi học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh, cấp quốc gia tất cả các môn và học sinh đạt giải các kỳ thi Khoa học kỹ thuật các cấp;
- Học sinh có chứng chỉ quốc tế một trong các ngoại ngữ: Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Đức...tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT);
- Học sinh đạt giải tại các cuộc thi thể dục, thể thao, văn nghệ...chính thức cấp tỉnh, thành phố và tương đương. Học sinh được là vận động viên các cấp.

5.2. Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT năm 2022

5.2.1. Điều kiện tham gia xét tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.
- Tổng điểm 3 bài/môn thi THPT năm 2022 (3 bài thi/ môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển) đạt ngưỡng điểm đầu vào của trường đối với từng ngành đào tạo. Không có bài thi/ môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống.

5.2.2. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 bài thi/môn thi THPT 2022 (3 bài thi/môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển)] + Điểm ưu tiên (nếu có).

5.3. Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT

5.3.1. Điều kiện tham gia xét tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;
- Hạnh kiểm lớp 12 THPT không thuộc loại yếu;
- Tổng điểm trung bình 3 môn (theo tổ hợp xét tuyển) của: Học kỳ II lớp 11 và học kỳ I lớp 12 hoặc học kỳ I, HK II của lớp 12 cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt ngưỡng điểm đầu vào của Trường.

5.3.2. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển + Điểm ưu tiên (nếu có).

5.4. Phương thức xét tuyển dựa vào điểm đánh giá năng lực của các cơ sở giáo dục đại học công lập

5.4.1. Điều kiện tham gia xét tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;
- Hạnh kiểm lớp 12 THPT không thuộc loại yếu;
- Tham gia và có kết quả tại một trong các kỳ thi của đánh giá năng lực một trong các cơ sở giáo dục Đại học công lập.

5.4.2. Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = Điểm đánh giá năng lực + Điểm ưu tiên (nếu có).

Thông tin chi tiết thí sinh xem tại: <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>.

6. Các thông tin khác

- Mã trường: DTZ.
- Trường Đại học Khoa học không quy định môn chính; tổ hợp chính và sử dụng kết quả bài thi tiếng Anh đối với học sinh được miễn thi ngoại ngữ.
- Nhà trường thực hiện chế độ ưu tiên với thí sinh theo các Quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ GD&ĐT.
 - Chi tiết, thí sinh xem tại: <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>.

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. Thời gian tuyển sinh

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT: Thời gian nhận hồ sơ **từ ngày 10/4/2022**.
 - Đối với thí sinh ĐKXT theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022: Thời gian thí sinh đăng ký nguyện vọng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Đối với thí sinh đăng ký theo phương thức xét tuyển dựa vào điểm đánh giá năng lực của các cơ sở giáo dục đại học công lập. Đăng ký sau khi đã công bố điểm đánh giá năng lực của các đơn vị giáo dục công lập. Chi tiết thí sinh xem tại: <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>.
 - Thời gian xét tuyển các đợt tiếp theo sẽ có thông báo cụ thể trên website: <http://tnus.edu.vn> hoặc <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>.

7.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

7.2.1. Theo phương thức tuyển thẳng: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.2.2. Theo kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT

- Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu tại: <https://tuyensinh.tnus.edu.vn/article/mau-don-to-khai>).
- Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT trước năm 2022) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022).

- Bản sao học bạ Trung học phổ thông.

7.2.3. Theo kết quả thi tốt nghiệp THPT

- Thí sinh đăng ký qua hệ thống cổng công nghệ thông tin của Bộ GD&ĐT.
- Thí sinh đăng ký trực tuyến qua cổng thông tin của Trường Đại học Khoa học (đợt bổ sung nếu có).
- Nộp bản chính giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT tại: Phòng 107, Tầng 1, Khu hiệu bộ, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên.

7.2.4. Theo kết quả đánh giá năng lực của các cơ sở giáo dục đại học công lập

- Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu tại: <https://tuyensinh.tnus.edu.vn/article/mau-don-to-khai>).
- Phiếu kết quả đánh giá năng lực của các cơ sở giáo dục đại học công lập năm 2022.

7.3. Hình thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển có thể lựa chọn các hình thức sau:

- Thí sinh đăng ký qua hệ thống trực tuyến của Trường Đại học Khoa học tại website: <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>.
- Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại: Phòng 107, Tầng 1, Khu hiệu bộ, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên.
- Thí sinh gửi hồ sơ qua đường bưu điện theo địa chỉ (thời gian tính theo dấu bưu điện): Trường Đại học Khoa học, Phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên.

Lưu ý: Đối với thí sinh đã đăng ký qua hệ thống trực tuyến của Trường Đại học Khoa học. Sau khi đăng ký thành công, thí sinh gửi 01 bộ hồ sơ xét tuyển theo mục (7.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển) theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Phòng 107, Tầng 1, Khu hiệu bộ, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên.

8. Chính sách ưu tiên xét tuyển sinh: Theo Quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: 25.000đ/ 1 hồ sơ.

10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy và lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

Trường Đại học Khoa học xác định học phí và lộ trình tăng học phí căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và tuân thủ theo các Quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Chính sách hỗ trợ tân sinh viên

11.1. Miễn 100% học phí cho các đối tượng:

- ✚ Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo;
- ✚ Người dân tộc thiểu số **rất ít người** ở vùng có điều kiện KT-XH khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn;
- ✚ Người tàn tật, khuyết tật thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo;

- Đối tượng được bảo trợ xã hội không có nguồn nuôi dưỡng;
- Người có công và thân nhân người có công với cách mạng.

11.2. Giảm 70% học phí cho đối tượng: là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

11.3. Giảm 50% học phí cho đối tượng: là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Ghi chú: Đối với sinh viên diện chính sách thì chỉ được miễn, giảm học phí theo quy định và định mức quy định của nhà nước (Nghị định 86/2015/NĐ-CP).

11.4. Nhà trường miễn kinh phí chỗ ở trong ký túc xá năm thứ nhất cho Tân sinh viên.

11.5. Hỗ trợ 1.490.000 vnđ/tháng cho sinh viên người dân tộc rất ít người.

11.6. Hỗ trợ 894.000 đ/tháng chi phí học tập cho người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

11.7. Trợ cấp từ 100.000đ - 140.000 đ/tháng cho các đối tượng:

- Người dân tộc ít người ở vùng cao;
- Mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa;
- Tàn tật (khả năng lao động suy giảm từ 41% trở lên), gặp khó khăn về kinh tế;
- Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó trong học tập.

12. Học bổng cho Tân sinh viên

Năm 2022, Trường Đại học Khoa học - DHTN dành 1 tỷ đồng chi cho học bổng đầu khóa dành cho sinh viên K20:

Dành 40.000.000đ làm phần thưởng cho 01 thủ khoa và 02 á khoa có số điểm cao thứ nhất và thứ hai khi xét tuyển vào học tại trường.

12.1. Đối với các ngành đại trà:

12.1.1. Miễn 100% học phí, lệ phí ký túc xá trong 4 năm và học bổng 2.000.000đ/1 tháng trong cả năm thứ nhất cho 10 thí sinh có số điểm xét tuyển từ 25đ trở lên theo điểm thi THPT và 27,0đ trở lên đối với xét theo học bạ THPT.

12.1.2. Giảm 50% học phí trong 4 năm, miễn lệ phí Ký túc xá 4 năm và học bổng 1.000.000đ/1 tháng trong cả năm thứ nhất cho 10 thí sinh có số điểm 22,5đ trở lên xét theo điểm thi THPT Quốc gia và 24,0đ trở lên đối với xét tuyển theo học bạ THPT.

12.1.3. Dành 20 suất học bổng thủ khoa dành cho 20 ngành, mỗi suất trị giá 5 triệu đồng.

12.2. Mức học bổng cụ thể đối với chương trình trọng điểm định hướng chất lượng cao:

12.2.1. Miễn 100% học phí, lệ phí ký túc xá trong 4 năm và học bổng 2.000.000đ/1 tháng trong cả năm thứ nhất cho 10 thí sinh có số điểm xét tuyển từ 25đ trở lên theo điểm thi THPT Quốc gia, 27,0 trở lên đối với điểm xét theo Học bạ THPT.

12.2.2. Giảm 50% học phí trong 4 năm, miễn lệ phí Ký túc xá 4 năm và học bổng 1.000.000đ/1 tháng trong cả năm thứ nhất cho 10 thí sinh có số điểm 22,5đ trở lên xét theo điểm thi THPT Quốc gia và 24,0 điểm trở lên đối với điểm xét tuyển theo Học bạ THPT.

12.2.3. Cơ hội nhận một trong 15 suất học bổng học Tiếng Anh , tiếng Trung 05 tháng tại Đài Loan. Cụ thể:

- ✚ Chương trình Dịch vụ pháp luật: tối đa 03 suất;
- ✚ Chương trình Kỹ thuật xét nghiệm Y - Sinh: tối đa 03 suất;
- ✚ Chương trình quản trị khách sạn và khu nghỉ dưỡng cao cấp: tối đa 03 suất;
- ✚ Các ngành còn lại: 6 suất;
- ✚ Miễn phí tiền học phí 1.600 USD ~ 36.800.000đ;
- ✚ Nhà trường hỗ trợ 16.600.000đ/SV để làm các thủ tục như: bảo hiểm, visa, khám sức khoẻ...

12.3. Miễn lệ phí ở ký túc xá năm thứ nhất cho Tân sinh viên.

Ghi chú: Nếu sinh viên đạt nhiều tiêu chí nhận học bổng, sinh viên chỉ được nhận một mức cao nhất trong các tiêu chí học bổng đã đạt.

12.4. Học bổng khuyến khích cho các sinh viên có điểm rèn luyện và học tập đạt loại xuất sắc, giỏi, khá sau mỗi học kỳ.

12.4.1. Đối với ngành Khoa học xã hội:

- ✚ Học bổng loại Khá: 980.000đ/01 tháng/01 học kỳ (5 tháng) = 4.900.000đ;
- ✚ Học bổng loại Giỏi: 1.055.000đ/01 tháng/01 học kỳ (5 tháng) = 5.275.000đ;
- ✚ Học bổng loại Xuất sắc: 1.140.000đ/01 tháng/01 học kỳ (5 tháng) = 5.700.000đ

12.4.2. Đối với ngành Tự nhiên:

- ✚ Học bổng loại Khá: 1.170.000đ/01 tháng/01 học kỳ (5 tháng) = 5.850.000đ;
- ✚ Học bổng loại Giỏi: 1.255.000đ/01 tháng/01 học kỳ (5 tháng) = 6.275.000đ;
- ✚ Học bổng loại Xuất sắc: 1.340.000đ/01 tháng/01 học kỳ (5 tháng) = 6.700.000đ.

12.4.3. Ngoài ra sinh viên có thể nhận được hàng trăm suất học bổng có giá trị khác nhau:

- ✚ Học bổng Vallet (17 triệu đồng/năm); Học bổng của Viện nghiên cứu cao cấp về Toán 18 triệu đồng/năm; Học bổng “Sinh viên nghèo vượt khó học giỏi” cùng nhiều học bổng do các doanh nghiệp tài trợ;
- ✚ Hỗ trợ việc làm cho các sinh viên học tập và rèn luyện tốt;
- ✚ Được tham gia miễn phí các khóa đào tạo kỹ năng mềm, Câu lạc bộ khởi nghiệp;
- ✚ Được ưu tiên lựa chọn gửi đến các doanh nghiệp để thực tập và làm việc;
- ✚ Hết năm thứ nhất, các sinh viên còn có cơ hội nhận học bổng toàn phần tiếp tục học đại học theo diện định tại các nước thuộc các châu lục theo quy định của Bộ GD và ĐT. Trong quá trình học tại trường, các sinh viên còn có cơ hội tham gia chương trình trao đổi sinh viên với nhiều trường đại học tiên tiến trên thế giới.

13. Cơ hội nghề nghiệp trở thành Giáo viên Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông của các ngành Khoa học cơ bản

- ➔ Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/04/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học;
- ➔ Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05/04/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông;
- ➔ Trường Đại học Khoa học đào tạo các ngành cử nhân thuộc các lĩnh vực Khoa học cơ bản có độ dày kinh nghiệm như: Toán học, Toán Tin, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ sinh học, Văn học, Lịch sử, Địa lý...phù hợp với với các bạn sinh viên có nguyện vọng trở thành giáo viên các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên cả nước.

14. Thông tin liên hệ và tư vấn tuyển sinh:

- Phòng 107, Tầng 1, Khu hiệu bộ, Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên.
- Số điện thoại: 02083.75.88.99 - 0989.82.11.99.
- Website: <http://tnus.edu.vn> – <http://tuyensinh.tnus.edu.vn>.
- Facebook: <https://www.facebook.com/DHKHDHTN>.

Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên trân trọng thông báo! ✓

Nơi nhận:

- ĐHTN (để b/c);
- BGH (để b/c);
- Các sở, ban ngành, trường học;
- Voffice, Website nhà trường;
- Lưu: VT, TTĐN&TS.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Thế Chính

